

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022	Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tổng số		750,000	750,000	-7,444	7,444	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		750,000	750,000	-7,444	7,444	
1.1	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>750,000</i>	<i>750,000</i>	<i>-7,444</i>	<i>7,444</i>	
(1)	Xã Ya Xiêr		750,000	742,556	-7,444		
1	Đường đi khu sản xuất (Đoạn nối tiếp từ nhà ông A Mương đến nhà ông A Ly) làng Lung	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	750,000	742,556	-7,444		
(2)	Xã Sa Bình			7,444		7,444	
1	Đường đi khu SX từ thôn Bình Loong đi trang trại ông Bảy Nguyên	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện		7,444		7,444	

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 09/05/2023 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023	Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tổng số		8.959,900	8.959,900	-221,697	221,697	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		8.959,900	8.959,900	-221,697	221,697	
1.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		8.959,900	8.959,900	-221,697	221,697	
(1)	Ban quản lý ĐTXD huyện		746,000	735,973	-10,027		
1	Cải tạo, nâng cấp chợ tại trung tâm xã Rờ Koi	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	746,000	735,973	-10,027		
(2)	Xã Mô Rai		2.369,000	2.340,146	-28,854		
1	Xây dựng Trường PTDTBT Tiểu học Lý Thường Kiệt (hạng mục: nhà học 04 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	2.369,000	2.340,146	-28,854		
(3)	Xã Rờ Koi		383,900	336,497	-47,403		

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 09/05/2023 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023	Giảm	Tăng	Ghi chú
1	Đường đi khu sản xuất thôn Kram (Đoạn từ đường bê tông (rẫy ông Lãm) đến suối Đăk Blôm 1)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	383,900	336,497	-47,403		
(4)	Xã Sa Bình		937,000	1.141,273	-17,424	221,697	
1	Đường đi khu sản xuất suối cam thôn Khúc Na đi xã YaLy	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	937,000	919,576	-17,424		
2	Đường đi khu SX từ thôn Bình Loong đi trang trại ông Bảy Nguyên	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện		221,697		221,697	
(5)	Xã Ya Ly		2.108,000	2.066,816	-41,184		
1	Đường đi khu sản xuất (Đoạn từ nhà ông A Chớ vào khu sản xuất)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	908,000	878,176	-29,824		
2	Xây dựng Trường Mầm Non Chim non (điểm Trường làng Tum). (hạng mục nhà học 02 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	1.200,000	1.188,640	-11,360		
(6)	Xã Ya Xiêr		441,000	421,146	-19,854		
1	Đường đi khu sản xuất (đoạn từ Tỉnh lộ 675A đến khu sản xuất)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	441,000	421,146	-19,854		
(7)	Xã Ya Tăng		1.975,000	1.918,049	-56,951		
1	Đường đi khu sản xuất Tiểu khu 629 (đoạn nối tiếp: Từ rẫy A Tam đến rẫy bà Rơ Châm Hồng)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	427,000	408,924	-18,076		

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 50/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 09/05/2023 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023	Giảm	Tăng	Ghi chú
2	Đường đi khu sản xuất Ya Than (Đoạn từ rẫy ông A Keng đến rẫy ông A Sét)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	1.548,000	1.509,125	-38,875		

Phụ lục III

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 52/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/04/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tổng số		11.515,600	11.515,600	-366,909	366,909	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		11.515,600	11.515,600	-366,909	366,909	
1.1	<i>Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		11.515,600	11.515,600	-366,909	366,909	
(1)	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện		7.332,600	7.145,851	-186,749		
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Sa Bình đi xã Ya Ly	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	7.332,600	7.145,851	-186,749		
(2)	Xã Rờ Koi		756,000	815,892	-65,749	125,641	
1	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Tang từ rẫy ông Ngô Minh Chung đến rẫy ông Hà Văn Định	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	99,600	33,851	-65,749		

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 52/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/04/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	Giảm	Tăng	Ghi chú
2	Đường đi khu sản xuất thôn Khok Klong từ cầu treo đến rẫy ông A Nhul, A Dít	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	656,400	782,041		125,641	
(3)	Xã Sa Bình		1.654,500	1.827,898	-67,870	241,268	
1	Đường đi khu sản xuất suối Vê thôn Lung Leng - khu sản xuất thôn Khúc Na	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	999,000	931,130	-67,870		
2	Đường đi khu SX từ thôn Bình Loong đi trang trại ông Bảy Nguyên	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	655,500	896,768		241,268	
(4)	Xã Hơ Moong		1.772,500	1.725,959	-46,541		
1	Đường đi khu sản xuất thôn K'Bay nhánh số 1	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	1.772,500	1.725,959	-46,541		
2	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		947,000	947,000	-20,606	20,606	
2.1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>		<i>947,000</i>	<i>947,000</i>	<i>-20,606</i>	<i>20,606</i>	
1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Ya Ly (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	237,000	216,394	-20,606		

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Phân bổ tại Nghị Quyết 52/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/04/2024 của HĐND huyện	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024	Giảm	Tăng	Ghi chú
2	Trường THCS xã Rờ Koi (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện	710,000	730,606		20,606	